

Phật Giáo Tiểu Bách Khoa, 14

Trường Thọ Diên Mạng Bản Tôn – Chương III, Minh Vương Bộ (Tr.152- Tr.168)

## Ô XU SA MA MINH VƯƠNG ( UẾ TÍCH KIM CANG)

Viết Dịch: THANH TÂM

### Đức Đặc Biệt

*Uế Tích Kim Cang có Bốn Thệ là ăn hết các thứ Bất Tịnh hay thiêu đốt Tâm phân biệt dơ sạch, sinh diệt, chuyển Bất Tịnh thành Thanh Tịnh, có Thần Biến Diên Mạng Pháp, có thể khử bệnh tránh tai ương, hộ mạng sống lâu*

**Ô Xu Sa Ma Minh Vương** (Tên Phạn là: Ucchṣma, tên Tây Tạng là: Hchol-ba), lại tên là: **Ô Mục Sa Ma Minh Vương, Ô Xu Sáp Ma Minh Vương, Ô Tố Sa Ma Minh Vương**; cũng gọi là **Uế Tích Kim Cang, Hỏa Đầu Kim Cang, Bất Tịnh Kim Cang, Thụ Xúc Kim Cang, Bất Hoại Kim Cang, Trừ Uế Phần Nộ Tôn**.... Là 1 trong các Tôn Phần Nộ được thờ cúng nơi Thiền Tông và Mật Giáo, là Giáo Lệnh Luân Thân của Yết Ma Bộ ở phương bắc.



Căn cứ trong quyển 36 “ **Tuệ Lâm Âm Nghĩa** “ ghi chép rằng: Bốn nguyên của Minh Vương này là ăn hết tất cả vật Bất Tịnh, có đủ Đại Bi Thâm Tịnh (trong sạch thâm sâu), không tránh tiếp xúc với vật ô uế, vì cứu hộ chúng sinh nên dùng ánh sáng Đại Uy dạng như lửa mạnh, thiêu trừ phiền não vọng kiến, phân biệt Tâm sinh diệt dơ sạch. Do có đầy đủ Đức chuyển Bất Tịnh thành Thanh Tịnh, cho nên thường đặt ở nơi Bất Tịnh để cung phụng.

Trong 2 Tông, Thiền Tông và Mật Tông của Trung Quốc, Tôn này nhận được sự tôn sùng rất lớn.



Trong “ **Đề Lí Tam Muội Gia Kinh** “ có 1 tên là **Thụ Xúc Kim Cang**, tức là **Bất Tịnh Kim Cang**.

Trong quyển 9 “ **Đà La Ni Tập Kinh** “ thì gọi là **Bất Tịnh Khiết Kim Cang**

Trong “ **Nhiếp Vô Ngại Kinh** “ gọi là **Uế Tích Kim Cang**.

Trong “ **Cù Hê Kinh** “, “ **Tô Bà Hô Kinh** “.... có tên gọi là **Uế Tích Kim Cang, Bất Hoại Kim Cang, Hỏa Đầu Kim Cang**....

Tôn này cũng có tên Phạn là: Ma Hạ Ma La (Mahàbala) dịch là Đại Lực. Đại Lực là chỉ Tôn này có đủ sức Đại Từ, giống như dùng lửa rực thiêu trừ nghiệp sinh tử uế ác của chúng sinh, cho nên tên là **Đại Lực**.

Có thể biết **Uế Tích Kim Cang** có đủ Đức màu nhiệm chuyển Bất Tịnh Uế Ác thành Thanh Tịnh, dùng Thể Tính Pháp Giới của Thanh Tịnh rất sâu có đầy đủ Uy Quang của Đại Bi, dùng Đại Từ Đại Lực, sinh khởi Tịnh Hỏa rực cháy trong Pháp Giới thiêu trừ nhóm nghiệp sinh tử của chúng sinh, khiến Pháp Giới thường hiện

Thanh Tịnh, chúng sinh xa lìa phân biệt Tịnh Nhiễm, tiến thẳng đến viên mãn thành Phật. Là Đại Thủ Hộ sự nghiệp Tâm Bồ Đề của tất cả chúng sinh.



Dùng Pháp tu của **Minh Vương** này làm Bốn Tôn gọi là **Ô Mục Sa Ma Pháp**, thường dùng để khẩn cầu sinh sản được bình an hoặc khử trừ Bất Tịnh lúc sinh sản, hoặc là khử trừ bệnh tật, xua đuổi rắn độc, Quỷ Ác.... cũng có thể tu Pháp này.

Phàm trì tụng **Thần Chú Minh Vương** này, có thể được đại công đức, không chỉ có thể nhận được đại lợi ích khử bệnh, kinh yêu, tránh nạn, thêm phước, giáng phục oán địch.... Lại có thể phòng ngự các chướng ngại của Khô Mộc Tinh, Quỷ Ác, rắn độc....

**Uế Tích Kim Cang** thị hiện thân hình rất là uy mãnh phần nộ, trong Mật Giáo là Giáo Lệnh Luân Thân được hóa hiện bởi Yết Ma Bộ ở phương bắc, thân phần nộ, viên mãn sự nghiệp rộng lớn của Chư Phật.

Trong Nhân Duyên của Bốn Địa, trong các Kinh Luận thì Tôn này được coi là thị hiện của **Thích Ca Mâu Ni Phật, Bất Không Thành Tựu Phật, Bất Động Minh Vương, Phổ Hiền Bồ Tát** cho đến **Kim Cang Thủ Bồ Tát**, có các loại thuyết pháp truyền thừa khác nhau. Nhân đây có người cho rằng Tôn này là đồng thể với **Kim Cang Dạ Xoa Minh Vương** ( Tức là Giáo Lệnh Luân Thân của Bất Không Thành Tựu Phật) trong 5 Đại Minh Vương.

Trong “ **Đề Lí Tam Muội Gia Kinh** “ với trong quyển 9 “ **Đại Nhật Kinh Sở** “ lại nói là **Uế Tích Kim Cang** là nơi hóa hiện của **Bất Động Minh Vương**.

Trong “ **Đề Lí Tam Muội Gia Bất Động Tôn Thánh Giả Niệm Tụng Bí Mật Pháp** “nói rằng: “ Lại tác niệm này, người Trì Minh ấy sợ tất cả uế ác, nay ta hóa ra tất cả vật ô uế, quần quanh 4 mặt mà trụ ở trong đó, nơi ấy đang thi hành Minh Thuật làm sao mà vào được? !.. Lúc **Vô Động Minh Vương** vâng theo giáo mạng của Đức Phật triệu vời vị Trời ấy, thấy làm sự việc như vậy, tức hóa ra **Thụ Xúc Kim Cang** (Tức là Bất Tịnh Kim Cang), khiến vị đó bị bắt. Bấy giờ, **Bất Tịnh Kim Cang** trong chốc lát đều ăn hết các uế vật không còn dư sót, liền nắm tay vị Trời kia đi đến chỗ của Đức Phật “.



Y theo “ **Bí Tạng Ký** “ ghi chép rằng: **Kim Cang Dạ Xoa** là thân phần nộ của **Bất Không Thành Tựu Phật**, Tự Tính Luân Thân tức là **Kim Cang Nha Bồ Tát**, là thân tịch tĩnh. Nhưng **Uế Tích Kim Cang** là thân phần nộ của **Bất Không Thành Tựu Phật**, Tự Tính Luân Thân là **Kim Cang Nghiệp Bồ Tát**. Trong 5 tượng Đại Tôn do **Trí Chứng** thỉnh về, không có Kim Cang Dạ Xoa, mà dùng Ô Sô Sáp ma thay thế. Do có thể biết điều này nên **Kim Cang Dạ Xoa** và **Uế Tích Kim Cang** có thể coi là đồng thể.

Nhưng tên gọi của Hỏa Đầu Kim Cang trong Tôn này có nguồn gốc trong quyển 5 “ **Lăng Nghiêm Kinh** “ ghi chép rằng: Ô Sô Sáp Ma đến trước Đức Như Lai, chấp tay lại đỉnh lễ hai chân Phật, mà bạch rằng: “ Con thường nhớ kiếp lâu xa về

trước, tính nhiều ham muốn, có Đức Phật ra đời, tên là **Không Vương**, nói người nào đa dâm tự thành lửa mạnh, dạy con Quán khắp trăm xương trong người, tứ chi, các khí lạnh ấm. Do Thần Quang lắng đọng bên trong, hóa **Tâm Đa Dâm thành Lửa Trí Tuệ**, từ đó Chư Phật đều hô triệu tên con là **Hỏa Đầu**. Con dùng sức Hỏa Quang Tam Muội, cho nên thành A la Hán, Tâm phát đại nguyện. Chư Phật Thành Đạo, con là Lực Sĩ thân cận, giảng phục ma oán. Đức Phật hỡi Pháp Viên Thông, con dùng Pháp Quán các hơi ấm nơi thân Tâm đều lưu thông không trở ngại, các lậu đã trừ bỏ, sinh Đại Bảo Diệm (Ngọn lửa báu to lớn), lên bậc Vô Thượng Giác, đây là đệ nhất”. Nghĩa là dùng Lửa Trí thiêu trừ sự Bất Tịnh, thành tựu Bồ Đề, cho nên tên là **Hỏa Đầu Kim Cang**.

Trong “**Đại Uy Nộ Ô Sô Sáp Ma Nghi Quỹ Kinh**” lại nói rằng: “**Phổ Hiền** tức là **Trì Kim Cang** được thọ chức từ Chư Phật, dùng điều phục việc khó điều phục nên hiện ra thể Minh Vương này “. Cho nên từ Kinh này có thể biết, **Uế Tích Kim Cang** lại là nơi hóa hiện của **Phổ Hiền Bồ Tát**.

Căn cứ trong “**Nhiếp Vô Ngại Kinh**” ghi chép, **Uế Tích Kim Cang** cũng là nơi hóa hiện của **Bất Không Thành Tựu Phật**; ngoài ra cũng có nói là đồng thể với **Kim Cang Dạ Xoa Minh Vương**.

## CHUYỆN KỂ VỀ UẾ TÍCH KIM CANG HÓA Ô UẾ THÀNH THANH TỊNH

Trong “**Uế Tích Kim Cang Thuyết Thần Thông Đại Mãn Đà La Ni Pháp Thuật Linh Yếu Môn**” có ghi chép nhân duyên hóa hiện của Uế Tích Kim Cang.

Bấy giờ, Đức Thích Ca Như Lai sắp Nhập Diệt. Khi đó có vô lượng trăm ngàn vạn chúng, 8 Bộ Trời rồng, người, Phi Nhân, Đại Chúng của Chư Thiên, Thích Đề Hoàn Nhân.... đều đến cúng dường, chỉ có Mâu Kế Phạm Vương chẳng những chẳng đến yết kiến thăm hỏi, mà còn ở trong cung Trời vui đùa cùng với các Thần Nữ.

Sau khi Đại Chúng hiểu biết sự việc, đối với vị Phạm Vương ngạo mạn như thế đều cảm thấy bất bình giận dữ, thế là mỗi người cử trăm ngàn Chúng Chú Tiên, đi đến chỗ vị Phạm Vương, muốn khiến cho vị đó đi đến. Nhưng vị Phạm Vương sớm đã có sự chuẩn bị, đem 4 vòng Thành Hào của Thiên Cung, dùng mọi thứ vật ô uế Bất Tịnh để kết Giới, những Tiên Nhân này trông thấy mọi thứ vật Bất Tịnh, liền bị phạm Chú mà chết.

Lúc ấy, các Thiên Chúng lại ra lệnh cho Vô Lượng Kim Cang đi, nhưng tình hình cũng giống như trước, như thế 7 lần, vẫn không có người nào bắt vị Phạm Vương về được. Đại Chúng thấy tình hình như vậy lại càng thêm buồn thương, ở trước di thể của Đức Như Lai ghen ngào, nức nở, kêu than, gào khóc.

Lúc đó, Đức Như Lai vì thương xót các Đại Chúng liền dùng Đại Biến Tri Thần Lực, từ trái Tim bên trái hóa hiện ra vị Bất Hoại Kim Cang, liền ở trong Chúng từ chỗ ngồi đứng dậy nói với Đại Chúng rằng: “ Tôi có Đại Thần Chú, có thể bắt vị

Phạm Vương kia”. Sau khi nói xong, liền ở trong Đại Chúng hiện Đại Thần Thông, biến hóa khiến 3.000 Đại Thiên Thế Giới chấn động theo 6 cách; Cung Trời, cung Rồng, cung Quỷ Thần thấy đều hủy nát. Liền tự thân bay đến chỗ vị Phạm Vương dùng ngón tay chỉ Thành Hào, thì mọi thứ uế vật ấy lập tức biến thành đại địa.

Bấy giờ, vị Kim Cang đến Thành Hào bảo với vị Phạm Vương rằng: “ Người thật là đại ngu si, Đức Như Lai muốn vào Niết Bàn, vì sao người không chịu đến? Liền dùng sức của Kim Cang Bất Hoại, hơi dùng ngón tay chỉ thì vị Phạm Vương phát Tâm đi đến chỗ Đức Như Lai.

Khi ấy, Đại Chúng khen rằng: “ Đại Lực Sĩ! Ông hay có Thần Lực này mới bắt vị Phạm Vương kia đi đến nơi đây “.

Thời vị Kim Cang liền bảo rằng: “ Nếu có chúng sinh ở thế gian bị các Trời, Ma ác, tất cả Ngoại Đạo gây nhiễu loạn, chỉ cần tụng Chú của tôi 10 vạn biến thì tôi tự nhiên hiện thân, khiến cho tất cả hữu tình tùy ý mãn túc, vĩnh viễn xa lìa sự nghèo túng, thường khiến cho an vui. Chú ấy như vậy, trước tiên nên phát Đại Nguyện này: **Quy mạng Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của tôi.** Sau khi Đức Như Lai diệt độ, thọ trì Chú này, thể độ quần sinh, khiến cho Phật Pháp chẳng diệt, trụ lâu ở đời “.

Sau khi phát nguyện này xong, liền nói Đại Viên Mãn Đà La Ni Thần Chú Ưế Tích Chân Ngôn là:

**“ Án – Bút quát hốt lốt, ma ha bát la ngân na, ngái vãn trấp vãn, vi hiệt vi ma na the. Ô thâm mộ hốt lốt, hàm hàm, phán phán phán, sa ha “**

Thời vị **Kim Cang** nói chú này xong, lại nói rằng: “ Sau khi Đức Như Lai diệt độ, tôi thường tụng Chú này. Nếu có chúng sinh tình nguyện thọ trì Chú này, tôi thường làm sứ giả cung cấp cho sự mong cầu được như nguyện.

Nay con ở trước Đức Như Lai nói Thần Chú này. Nguyện xin Đức Như Lai ở trong Chân Tế chiếu biết cho con.

Thế Tôn! Nếu có chúng sinh bị các Quỷ Thần ác gây nhiễu loạn, mà hay trì Chú này, đều chẳng thể bị hại, vĩnh viễn xa lìa khổ nạn.

Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn cầu trị bệnh. Tụng Thần Chú trên 40 vạn biến, nhìn thấy kẻ có bệnh thì trị liệu nhất định sẽ có linh nghiệm, không kể Thanh Tịnh và Bất Tịnh, tùy ý sai khiến, con thường tùy theo cho mãn tất cả nguyện “.

Trong Kinh Điển cũng có nói mọi loại Pháp trị liệu bệnh tật, Tà bệnh.

Nếu muốn trị bệnh cho người. Tác Ấn Đốn Bệnh. Trước tiên tay trái đem ngón trỏ, ngón giữa co đề quấn nhau, liền Chú 100 biến. Dùng Ấn Đốn Bệnh quơ dưới người bệnh 7 lần liền khỏi.

Nếu người bệnh sắp chết, trước tiên kết Ấn Cấm Ngũ Lộ, sau đó hãy trị thì người bệnh chẳng chết, ấn vào con mắt. Ấn này dựa theo Ấn lúc trước, chỉ co ngón vô danh hướng vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng ngón út, chú 100 biến thì bệnh ấy mau khỏi.

Nếu trị bệnh tà, chỉ ở bên đầu của người bệnh, đốt An Tất Hương tụng Chú thì trừ được bệnh.

Nếu trị bệnh Trùng Độc. Viết tên gọi của người bệnh trên giấy rồi chú vào , liền khỏi, trị bệnh Tinh My cũng như pháp trước.

Nếu trị người bệnh nằm lâu ngày, viết tên họ người bệnh rồi viết tên họ của Quỷ, vùi lấp dưới giường người bệnh. Tụng Chú thì Quỷ ấy mau xưng họ tên, tự hiện thân ra. Sai khiến Quỷ ấy xem việc 3 đời thì mỗi mỗi nói đủ. Hưởng về người nói thì bệnh ấy mau khỏi.

Nếu có bệnh thời khí, Chú Sư nhìn vào liền khỏi.

Nếu muốn Hành Bệnh Quỷ Vương chẳng vào trong địa giới của mình. Vào 10 ngày trai, tụng chú này của ta 1008 biến thì hay trừ bệnh trong vạn dặm.

Trong “ **Uế Tích Kim Cang Cấm Bách Biến Pháp Kinh** “, cũng đề cập đến “**Thần Biến Diên Mạng Pháp** “



\_ Người bệnh nằm lâu, vẽ trên trái tim liền khỏi. Đại Cát, Cấp Cấp Như Luật Lệnh.



\_ Người bị đau Tim. Vẽ vào lập tức trừ khỏi bệnh. Đại Cát Lợi, Cấp Cấp Như Luật Lệnh. Trước tiên nên chú 7 biến.



\_ Người bị bệnh Quỷ, dùng màu đỏ vẽ rồi cho nuốt vào.



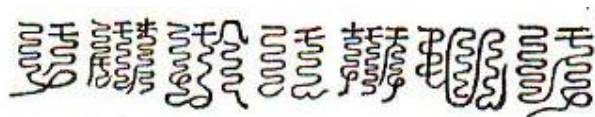
\_ Người bị bệnh Tinh My Quỷ. Dùng màu đỏ vẽ 7 lá lớn rồi cho nuốt vào liền khỏi, rất thần nghiệm.



\_ Nếu người nào y theo pháp lấy Bạch Đàn Lãng ( Lụa Mỏng màu trắng) dài 2 trượng 1 thước 7 tấc, nấu trong nước tro để thật trắng ( Bạch Luyện Lý) rồi đặt vào Địa Luân Thế Giới ( Quả địa cầu) sẽ khiến cho người đó sống lâu 70 tuổi. Nếu không có người đưa tặng liền đặt ở cái Viện ( Đình ) trong nhà mình hoặc đào đất sâu 7 thước rồi chôn vào cũng được, sẽ được thông minh, nhiều Trí, biện tài vô ngại.



\_ 7 đạo này hay trị vạn bệnh, nuốt vào cũng khiến cho sống lâu, tăng thêm Trí rất thần nghiệm.



\_ 7 đạo bên trên này. Dùng màu đỏ (Chu) vẽ trên giấy, nuốt 1000 lá sẽ khiến cho người sống lâu liền được thọ ngang bằng Trời đất. Đừng để cho người khác nhìn thấy.



\_ 7 đạo bên trên này. Nếu có người bị tất cả bệnh. Dùng phù này đều trừ được bệnh. Nếu có người vẽ phù, nuốt vào sẽ sống lâu, tăng thêm Trí, rất hiệu nghiệm.





\_ 7 đạo bên trên này. Nếu có người cầu mọi loại trần bảo, dùng màu đỏ vẽ phù này rồi nuốt vào. Mãn 7 ngày liền có mọi loại Diệu Bảo tự nhiên đến.

Nếu cầu tài vật của người khác. Nên viết tên họ của người ấy ở dưới phù này, lập tức người ấy đem vật đến cho.



\_ 3 phù trên này. Dùng màu đỏ vẽ trên 4 chân giường ắt thường có 8 vị Đại Kim Cang hộ vệ chẳng tạm buông bỏ. Tuy nhiên phải nghiêm tịnh, đừng để cho vật ô nhiễm vào phòng. Điều này cần phải dè dặt cẩn thận.



\_ Khi có hỏa tai nổi lên. Vẽ phù ném 1 lần thì chí 1 lần, cho đến 108 lần hướng vào trong lửa, chỉ phút chốc thì tai họa tự diệt.



\_ Khi có Đại Ác Phong nổi lên. Vẽ phù này chú 108 biến rồi ném vào trong gió thì gió liền ngưng.

## HÌNH TƯỢNG CỦA UẾ TÍCH KIM CANG

Do nhân duyên hóa hiện với truyền thừa khác nhau, hình tượng của Uế Tích Kim Cang cũng có nhiều loại tạo tượng khác nhau.

Về hình tượng có các loại: Hình phần nộ có 2 cánh tay, hình phần nộ có 4 cánh tay, hình đoan chính có 4 tay, hình có 6 cánh tay 3 con mắt, hình phần nộ có 8 cánh tay 3 con mắt... Nhưng nói chung phần nhiều chọn dùng theo quyển thượng “**Đại Uy Lực Vi Xu Sắt Ma Minh Vương Kinh**” để nói: Hình phần nộ có 4 cánh tay, tròn mắt màu hồng, toàn thân màu xanh đen, quanh thân rực lửa. Bên phải: Tay trên cầm cây Kiếm, tay dưới cầm sợi dây. Bên trái: Tay trên cầm Đả Sa Bổng, tay dưới cầm Tam Cổ Xoa, trên mỗi Khí Trượng đều rực lửa.

Trong “ Đại Uy Lực Ô Xu Sắt Ma Minh Vương Kinh “ ghi chép các loại hình tượng khác nhau của Tôn này:

1. Tượng 2 cánh tay của Uế Tích Kim Cang, toàn thân màu đỏ, hình phần nộ, răng chó lộ ra ngoài, mặt mục (như mắt chồn), tóc màu vàng dựng đứng, tay trái cầm cái Chày, tay phải cầm Na Nỗa.
2. Tượng 2 cánh tay, tay phải lòng bàn tay mở ra duỗi thẳng 5 ngón, tay trái cầm cái Chày, chân trái đạp lên Tì Na Dạ Ca, chân phải đạp lên Na Nỗa khiến 1 đầu của Na Nỗa đè lên Tì Na Dạ Ca.
3. Tượng 4 cánh tay, hình phần nộ, tròn mắt màu đỏ, toàn thân màu xanh đen, quanh thân rực lửa, tay phải ở trên cầm cây Kiếm, tay phải ở dưới cầm sợi dây, tay trái ở trên cầm Đả Sa Bổng, tay trái ở dưới cầm Tam Cổ Xoa.
4. Tượng 4 cánh tay, trên lòng bàn tay trái cầm cái đầu lâu, tay trái ở dưới dựng ngón trở làm thế suy nghĩ, tay phải ở trên cầm Na Nỗa, ở dưới cầm Hành.
5. Tượng 4 cánh tay, dùng máu của mình vẽ, tóc ở trên đầu dựng đứng, lòng bàn tay thứ 1 cầm đầu lâu, tay thứ 2 cầm Na Nỗa, ( Thiếu tay thứ 3?) tay thứ 4 cầm cái Chày, mặc quần da cạp.
6. Tượng 4 cánh tay, tay phải nâng tượng Phật, tay ở dưới cầm Na Nỗa, tay trái ở trên duỗi 5 ngón, nghiêng bàn tay gần đầu trán, hơi cúi thấp đầu làm tư thế lễ Phật, tay ở dưới cầm sợi dây đỏ, tròn mắt màu hồng.
7. Tượng 4 cánh tay, toàn thân màu đen rực lửa, hình phần nộ, mắt trái màu xanh biếc, tóc màu vàng dựng đứng, cắn môi dưới lộ răng nanh chó lên, mặc quần da cạp, dùng rắn làm chuỗi anh lạc. Bên Trái: Tay ở trên cầm cái Chày, tay ở dưới cầm sợi dây. Bên Phải: Tay ở trên đều co các ngón dựng ngón trở làm thế suy nghĩ, tay ở dưới tác Thí Dữ Nguyên Ấn luôn cau chân mày, mắt nhìn thật đáng sợ.

Ngoài ra, trong “ **Đà La Ni Kinh** “ ghi chép rằng: Hình tượng của Tôn này là thân màu xanh. Bên Phải: Tay ở trên cầm cái Chày Kim Cang, tay ở dưới duỗi xuống, ngửa ngón tay cái, ngón tay trở duỗi thẳng xuống, 3 ngón còn lại hơi hướng lên trên co gập. Bên trái: Tay ở trên cầm sợi dây đỏ quấn như con rắn, tay ở dưới cầm Trừng Hạt, diện mạo đoan chính thù diệu, 2 con rồng màu đỏ quấn ở bắp tay bên trái hướng cái đầu ở trước ngực, cùng quấn nhau nhìn lên, lại có rồng xanh quấn ở cánh tay cổ chân, trên đầu có 1 con rồng trắng, dùng da cạp che háng, tóc trên đầu như lửa rực, lại có lửa mạnh phía sau cổ; bên trên hào quang của cái đầu, hai bên trái phải đều có 1 tòa sen, trên sen bên trái là Đức Phật A Súc, trên sen bên phải là Đức Phật A Di Đà ngồi kiết già. Trong quyển 9 “ Đà La Ni Tập Kinh “ đã ghi chép như vậy.

Trong “ **Nhiếp Vô Ngại Kinh** “ ghi chép hình tượng Tôn này là thân màu xanh, tay trái cầm chuỗi báu, tay phải cầm cái Chày Tam Cổ, tay phải ở dưới tác Mãn Nguyên Ấn, tức ngón cái và ngón trở vịn nhau, 3 ngón còn lại co, mặc áo da thú, vai phải có 2 con rắn đỏ ở ngực thông cái đầu hướng về phía Bổng Tôn, lại trong 4 cánh tay, 2 bắp tay có con rắn xanh quấn xung quanh.

Như Tôn Tượng do **Viên Chân** thỉnh về lại thấy Tượng có 6 cánh tay, 3 con mắt. Bên phải: Tay thứ 1 cầm Bảo Bồng ( Gậy báu), tay thứ 2 cầm cái Chày Tam Cổ, tay thứ 3 cầm sợi dây. Bên trái: Tay thứ 1 tác Thí Nguyện Ấn, Tay thứ 2 cầm bánh xe, tay thứ 3 cầm Tràng Hạt, răn quần quanh ở tay chân, đầu lâu làm anh lạc, ngồi trên hoa sen đỏ, chân phải thông xuống.

Ngoài ra có thân màu đỏ 3 con mắt, tay thứ 1 bên phải bên trái nắm quyền, duỗi ngón trở ra dựng thẳng ở trước ngực giao chéo với nách, Bên trái: Tay thứ 2 cầm cái Móc Câu, tay ở dưới duỗi 5 ngón úp lòng bàn tay, Bên Phải: Tay thứ 2 cầm cây Gậy, tay ở dưới cầm cây Kiếm, chân phải nâng lên, chân trái đứng trên mỏm núi, lửa rực khắp toàn thân, ở trên trong hư không có tạo hình vị Hóa Phật.

Trong Đường Bốn Dạng Tượng, Uế Tích Kim Cang hình có 8 cánh tay, hình phần nộ, đứng trên bàn đá. Tay thứ 1 bên phải bên trái Kết Ấn, đem ngón cái đè ngón giữa và ngón vô danh, duỗi thẳng ngón út và ngón trở, tay phải đặt bên hông trái, tay trái để bên cạnh bụng đều hướng lòng bàn tay ra ngoài. Bên Phải: Tay thứ 2 cầm cây Kiếm ngắn, tay thứ 3 cầm cái Chuông, tay thứ 4 cầm sợi dây. Bên Trái: Tay thứ 2 cầm Bánh Xe có 6 cầm, tay thứ 3 cầm cây Kiếm dài, tay thứ 4 cầm cái Chày Tam Cổ, chân phải dơ cao như thế nhảy, chân trái đạp thẳng trên đá tỏa lửa rực bên cạnh chân, cổ đeo chuỗi anh lạc, khoác Thiên Y, tóc trên đầu dựng đứng.

Lại theo Đường Bốn thì **Tượng Uế Tích Kim Cang** có thân màu thịt đỏ, mặt có 3 con mắt, tóc trên đầu dựng đứng, trên đỉnh đội mào Trời (Thiên Quan), mặt hướng về bên trái đứng trên Bàn Đá, 2 tay thứ 1 kết Ấn như tay Ấn của Tượng thứ 1, Bên trái: Tay thứ 2 cầm cây Kiếm, tay thứ 3 cầm cái Chuông Tam Cổ, tay thứ 4 cầm sợi dây, Bên phải: Tay thứ 2 cầm vật khí giống như cái Bao (Có thể là bao Kiếm), tay thứ 3 cầm cái Chày Độc Cổ, chày có buộc lụa màu đỏ, tay thứ 4 cầm Cung Tên, mặc áo cà sa màu đỏ khoác Thiên Y màu xanh, đứng trên tảng đá với bốn bên của tảng đá tỏa lửa mạnh, trên không trung có 1 vị Hóa Phật.

## CHÂN NGÔN, CHỮ CHỨNG TỬ CỦA Ô XU SA MA MINH VƯƠNG

Chữ chứng Tử: 𑖀 ( Hùm)

Chân Ngôn:

𑖀 (1) 𑖀 (2) 𑖀𑖀𑖀𑖀 (3) 𑖀𑖀 (4) 𑖀𑖀𑖀𑖀 (5) 𑖀𑖀𑖀  
𑖀𑖀𑖀𑖀 (6) 𑖀 (7) 𑖀𑖀 (8) 𑖀𑖀𑖀 (9) 𑖀𑖀𑖀  
𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 (10) 𑖀𑖀𑖀 (11) 𑖀𑖀 (12)

(1) Án (2) hồng (3) phát tra phát tra phát tra (4) ô ngật la (5) thú la bá  
ninh (6) hồng hồng hồng hồng phát tra phát tra phát tra (7) án (8) nhiều

**đê (9) ninh la nãg na (10) hồng hồng hồng hồng phát tra phát tra phát tra  
án án án (10) ma ha ma la (11) sa phộc hạ**

(1) OM (2) HÙM (3) PHAT PHAT PHAT (4) UGRA (5) 'SÙLAPÀNNI  
(?'SÙLA-PÀNI) (6) HÙM HÙM HÙM PHAT PHAT PHAT (7) OM (8) DÙTI  
(9) NIMADA (?NIRNADA) (10) HÙM HÙM HÙM PHAT PHAT PHAT OM OM  
OM (11) MAHÀHÀBALA (12) SVÀHÀ

(1) Quy Mạng (2) Hồng (3) Phát Tra Phát Tra Phát Tra (4) Cường Lực ( Sức  
mạnh) (5) Trì Mâu giả (6) Hồng Hồng Hồng Phát Tra Phát Tra Phát Tra (7)  
Quy Mạng (8) Sứ Giả) (9) Vô Thanh Dự (10) Hồng Hồng Hồng Phát Tra Phát  
Tra Phát Tra Quy Mạng Quy Mạng Quy Mạng (11) Đại Lực (12) Thành  
Tự

**[Đại Tâm Chân Ngôn]**

ॐ (1) वज्र (2) क्रोड (3) मन्त्रबल (4) ह्य ह्य ह्य ह्य (5) ह्रं  
(6) उक्थ (7) क्रोड ह्र ह्र (8)

**(1) Án (2) phộc nhật la (3) câu lỗ đà (4) ma ha la la (5) ha nãg na ha phả  
giả (6) vĩ đà vọng (7) ô xu sắt ma (8) câu lỗ đà hồng hồng tra**

(1) OM (2) VAJRA (3) KRODHA (4) MAHÀ BALA (5) HÀNA (? HANA)  
DÀHA (?DAHA) PACA (6) VIDVÀN (?VIDHVAM) (7) UCCHUṢMAH  
(?UCCHUṢMA) (8) KRODHA HÙM PHAT

(1) Quy Mạng (2) kim Cang (3) Phẫn Nộ (4) Đại Lực (5) Thiêu Khí (6)  
Hữu Trí (7) Ô Xu Sắt Ma Vương (8) Phẫn Nộ Phá Hoại

**{ Giải Uế Chân Ngôn }**

ॐ (1) ह्रीं (2) मम ह्रीं म (3) हुं (4) ह्रं (5)

**(1) Án (2) tu lợi ma lợi (3) ma ma lợi ma lợi (4) tu tu lợi (5) toa ha ( quyển  
9 “ Đà La Ni Kinh “ )**

(1) OM (2) 'SRÌMALI (3) MAMALI MALI (4) 'SU'SRI (5) SVÀHÀ

(1) Quy Mạng (2) Cát Tường Bảo Trì (3) Hạnh Phúc Bảo Trì Bảo Trì (4) Hoa  
Lệ Cát Tường (5) Thành Tự

**14/12/2008**